TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **14/**2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-01-2022
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Lương Khoa**.

2. Ông **Phạm Đức Anh**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lý** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 21 tháng 01 năm 2022, tại Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 414/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Bảo T**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Ấp TL, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Hoàng Minh N**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Tổ 1, Ấp 1, xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

3. Người làm chứng:

31. Ông **Hoàng Huy M**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ 1, Ấp 1, xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

3.2. Bà **Hứa Thị T**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 1, Ấp 1, xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Võ Thị Bảo T, anh Hoàng Minh N, ông Hoàng Huy M và bà Hứa Thị T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai bổ sung, nguyên đơn chị Võ Thị Bảo T trình bày: Trên sơ sở tự nguyện, chị và anh Hoàng Minh N tự nguyện sống chung và đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Hoàng Minh N sử dụng chất kích thích, không lo đi làm để chăm sóc gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên vợ chồng không còn sống chung với nhau từ tháng 12/2020. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh Hoàng Minh N.

Về con chung: Chị và anh Hoàng Minh N có 01 con chung là cháu Hoàng Nhật V, sinh ngày 15/11/2017. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Hoàng Minh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Hoàng Minh N trình bày: Anh và chị Võ Thị Bảo T kết hôn với nhau vào năm 2016. Cuộc sống chung của vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên vợ chồng đã không chung sống từ năm 2018, nguyên nhân do chị Võ Thị Bảo T không muốn làm dâu và chung sống với cha mẹ chồng nên thường xuyên cãi nhau. Anh không muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm nên đồng ý ly hôn với chị Võ Thị Bảo T, anh không muốn gặp vợ và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện XLnên xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Về con chung: Anh và chị Võ Thị Bảo T có 01 con chung là cháu Hoàng Nhật V, sinh ngày 15/11/2017, khi ly hôn, anh yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Võ Thị Bảo T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân nhân dân huyện Xuân Lộc: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và sự chấp hành pháp luật của các đương sự cơ bản đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Võ Thị Bảo T được ly hôn anh Hoàng Minh N; Về con chung, giao cháu Hoàng Nhật V, sinh ngày 15/11/2017 cho chị Võ Thị Bảo T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Hoàng Minh N; Về tài sản chung và nợ chung, không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Võ Thị Bảo T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Hoàng Minh N và yêu cầu được trực tiếp nuôi con khi ly hôn, anh Hoàng Minh N có hộ khẩu thường trú tại Ấp 1, xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, nên quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Xuân Lộc.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Võ Thị Bảo T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Hoành Minh N nên chị Võ Thị Bảo T là nguyên đơn, anh Hoàng Minh N là bị đơn.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Bảo T và anh Hoàng Minh N có đơn xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt chị Võ Thị Bảo T và anh Hoàng Minh N là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Bảo T và anh Hoàng Minh N tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Chị Võ Thị Bảo T cho rằng vợ chồng mâu thuẫn là do anh Hoàng Minh N, vợ chồng anh chị đã không còn sống chung với nhau từ tháng 12/2020. Anh Hoàng Minh N cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau nên đồng ý ly hôn. Xét thấy, chị Võ Thị Bảo T và anh Hoàng Minh N đều xác định cuộc sống chung vợ chồng mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó nên chấp nhận cho chị Võ Thị Bảo T được ly hôn với anh Hoàng Minh N là phù hợp.

[5] Về con chung: khi ly hôn, chị Chị Võ Thị Bảo T và anh Hoàng Minh N đều có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Nhật V, sinh ngày 15/11/2017. Xét thấy, cháu Hoàng Nhật V hiện nay còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của người mẹ, đồng thời anh Hoàng Minh N hiện đang bị tạm giam, không thể trực tiếp nuôi con, nên giao cháu Hoàng Nhật V cho chị Võ Thị Bảo T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tạm thời chị Võ Thị Bảo T không yêu cầu anh Hoàng Minh N cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị Bảo T và anh Hoàng Minh N trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Võ Thị Bảo T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Bảo T được ly hôn với anh Hoàng Minh N.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Nhật V, sinh ngày 15/11/2017 cho chị Võ Thị Bảo T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tạm thời chị Võ Thị Bảo T không yêu cầu anh Hoàng Minh N cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Hoàng Minh N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Khi cần thiết, chị Võ Thị Bảo T và anh Hoàng Minh N được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Võ Thị Bảo T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006844 ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, chị Võ Thị Bảo T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Võ Thị Bảo T và anh Hoàng Minh N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trần Trường Phát

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS Huyện Xuân Lộc;
- UBND xã X;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.